

CÔNG TY TNHH AD GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AD GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AD-GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AD-GROUP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108163031

3. Ngày thành lập: 08/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 ngõ 389/76 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948 037 050

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
12.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
15.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Trồng cây mía	0114
19.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
20.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
21.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329

22.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
23.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
24.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
34.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
35.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
37.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
39.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
40.	Trồng lúa	0111
41.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
42.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
43.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
44.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
45.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
49.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Trồng cây lấy sợi	0116
52.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
53.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
54.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
55.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759(Chính)
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Bán buôn gạo	4631
63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
64.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
66.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
67.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
68.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
69.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
70.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
71.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
72.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
73.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
76.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
77.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
78.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
79.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012946700

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4, ngõ 389/76 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 4, ngõ 389/76 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

© 2006 The Authors
Journal compilation © 2006 Blackwell Publishing Ltd

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 19/04/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 012946700

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4, ngõ 389/76 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 4, ngõ 389/76 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội